

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Năm 2011

### I. Lịch sử hoạt động của Công ty

#### 1. Những sự kiện quan trọng:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1200100557, do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Tiền Giang cấp ngày lần đầu ngày 28/02/2006, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 06/08/2011.

- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.000.000.000 đồng



- Logo: **TIPHARCO**

#### • Trụ sở chính

- + Địa chỉ: Số 15 đường Đốc Bình Kiều, Phường 2, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
- + Số điện thoại: 0733 871 817 – 0733 872 973
- + Số fax: 0733 883 740

#### • Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Phẩm Tipharco

- + Địa chỉ chi nhánh: Gian L3, số 134/1 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

- Website: [www.tipharco.com.vn](http://www.tipharco.com.vn)

#### 2. Quá trình phát triển

- **Năm 1976:** Công ty được thành lập vào có tên là: Công ty Dược phẩm Tiền Giang có chức năng sản xuất, kinh doanh và phân phối thuốc đến các công ty cấp III Huyện, thị trực thuộc.
  - **Năm 1977:** tách sản xuất và kinh doanh, thành lập hai đơn vị là *Xí nghiệp Dược Phẩm Tiền Giang* có chức năng sản xuất và nuôi trồng dược liệu, và *Công ty Dược phẩm cấp II* có chức năng phân phối thuốc.
  - **Năm 1983:** Sáp nhập Xí nghiệp Dược Phẩm thành Xí nghiệp Liên Hợp Dược Tiền Giang.
  - **Năm 1992:** Thành lập doanh nghiệp nhà nước đổi tên là Công ty Dược và Vật tư y tế Tiền Giang.
  - **Năm 2006:** Chuyển sang công ty cổ phần đổi tên là Công ty Cổ phần Dược Phẩm Tipharco.
- **Các giải thưởng và Danh hiệu đạt được**
    - Giải thưởng chất lượng
      - Cúp vàng thương hiệu an toàn vì sức khỏe cộng đồng 2007.
      - Cúp vàng Thương Hiệu Việt 2007.
      - Cúp vàng chất lượng hội nhập 2007.
      - Top 500 Thương hiệu nổi tiếng 2007.
      - Cúp vàng Thương hiệu Việt chất lượng hội nhập WTO 2010.
      - Cúp vàng Topten thương hiệu Việt ứng dụng Khoa Học – Kỹ Thuật 2011.
      - Chứng nhận thương hiệu cạnh tranh của cục sở hữu trí tuệ 2011.
      - Cúp vàng sở hữu trí tuệ Việt nam 2011.
    - Danh hiệu khen thưởng
      - Đơn vị anh hùng lao động thời kỳ đổi mới 2005.
      - Huân chương lao động hạng 01, 02, 03.
      - Huân chương độc lập hạng 02, 03.
      - Huân chương chiến công hạng 02, 03.

### ***a. Ngành nghề kinh doanh***

- Sản xuất dược phẩm và vật tư y tế.
- Kinh doanh nước tinh khiết đóng chai, đóng bình các dạng. Kinh doanh các loại sirô giải khát. Kinh doanh các loại rượu thuốc đóng chai các dạng.
- Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu dược phẩm và vật tư y tế, thiết bị sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu mỹ phẩm.
- Sản xuất mỹ phẩm.
- Sản xuất các loại sirô giải khát.
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai, đóng bình các dạng.
- Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu hóa chất.
- Sản xuất các loại rượu thuốc đóng chai các dạng.
- Sản xuất thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm, bao bì. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu nguyên liệu. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, chế phẩm, bao bì. Gia công, nhượng quyền, đại lý trong sản xuất kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm, nguyên liệu, hóa chất, bao bì, thiết bị sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 04 ngày 06/08/2011.

***b. Địa bàn kinh doanh chính: Tỉnh Tiền Giang, các tỉnh miền tây, TPHCM.***

### **3. Định hướng phát triển**

#### ***a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty***

- Củng cố thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới ở khắp các khu vực trong cả nước.

- Công ty trực tiếp tham gia đấu thầu hoặc cho các công ty đấu thầu vào khối điều trị để bán hàng công ty sản xuất, tạo công việc ổn định cho người lao động.
- Giữ vững uy tín công ty trên thị trường.
- Đa dạng các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tốt các nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.
- Tối đa hóa lợi nhuận và mang lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông.

### ***b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn***

- Sẽ phủ kín thị trường cả nước trước mắt lĩnh vực hàng thầu, tiếp theo là lĩnh vực OTC.
- Phát triển danh mục sản phẩm dựa theo danh mục thuốc sử dụng cho bệnh viện tập trung nhóm hàng đặc trị có thể thay thế sản phẩm ngoại nhập.

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

Trong bối cảnh nền kinh tế chung còn nhiều thách thức. Tình hình giá cả nguyên vật liệu, bao bì, tỷ giá ngoại tệ biến động bất thường, lúc tăng, giảm làm cho việc nhận định tình hình thị trường tiêu thụ và tình hình cung cấp các loại nguyên liệu để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh khốc liệt giữa các Công ty sản xuất dược trong nước.

- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh với nhiều khó khăn nhất là biến động của lãi vay ngân hàng tăng đến 20% làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của công ty.

- Công ty đã hợp nhất 2 xưởng thành nhà máy để thuận lợi trong việc điều động nhân sự nội bộ được thuận lợi hơn. Đầu tư bổ sung một số thiết bị phục vụ sản xuất bao gồm thay thế và nâng cao sản lượng sản phẩm sản xuất.

- Tổng công ty Kinh doanh vốn Nhà nước chào bán rộng rãi ra công chúng bán hết cổ phần nắm giữ tại công ty.

### **1. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	TH so với KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	206.000	214.140	103,95%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.000	5.174	103,48%
3	Cổ tức	%/năm	16	16	100,00%

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	TH 2011/ TH 2010	Tỷ trọng 2010	Tỷ trọng 2011
Tài sản ngắn hạn	62.773.320.730	70.502.882.439	112.31%	68.83%	72.48%
Tài sản dài hạn	28.432.474.796	26.774.724.312	94.17%	31.17%	27.52%
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>91.205.795.526</b>	<b>97.277.606.751</b>	<b>106.66%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Tổng tài sản năm 2011 là 97.277 triệu đồng tăng 6.66% so với cùng kỳ năm trước nguyên do Tài sản ngắn hạn 2011 tăng 112.31% lên 70.502 triệu đồng chủ yếu do khoản tăng 3.422 triệu đồng từ hàng tồn kho trong năm.

### b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	TH 2011/ TH 2010	Tỷ trọng 2010	Tỷ trọng 2011
Nợ ngắn hạn	61.190.917.446	66.242.848.153	108.26%	92.35%	94.70%
Nợ dài hạn	5.067.953.029	3.708.979.420	73.18%	7.65%	5.30%
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>66.258.870.475</b>	<b>69.951.827.573</b>	<b>105.57%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Nợ phải trả năm 2011 là 69.951 triệu đồng tăng 5.57% so với cùng kỳ năm trước. Nợ phải trả tăng chủ yếu do các khoản vay ngắn hạn.

## 3. Các khoản đầu tư lớn

Nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong năm Công ty đã đầu tư cải tạo nhà xưởng, trang bị máy móc thiết bị như sau:

ĐVT: đồng

STT	Hạng mục, tài sản	Giá trị đầu tư
1	Máy sàng lọc tự động GY-800-1S	87.044.320
2	Máy sửa hạt CMJ-12	190.000.000
3	Máy đập viên 20 chày CMD4-20 (năm trước chuyển sang)	342.250.000
4	Máy đập viên CMB-4-D-27 + linh kiện (năm trước CS)	654.900.000
5	Bàn thí nghiệm + tủ hot	21.034.498
	<b>Cộng</b>	<b>1.295.228.818</b>

Ngoài ra, cũng đang xem xét để đầu tư bổ sung một số thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

#### 4. Các chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012
1	Doanh thu	tỷ đồng	212,000
2	Trong đó: Doanh thu SX	tỷ đồng	130,000
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	5,300
4	Cổ tức	%/năm	16

- Hội đồng quản trị tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành để thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012.

### III. Báo cáo của Ban Giám đốc

#### 1. Đặc điểm tình hình chung:

##### \* Khó khăn:

- Năm 2011 Nhà Nước không còn ưu đãi lãi suất cho các doanh nghiệp, đồng thời lãi suất ngân hàng biến động tăng, giảm thường xuyên, đặc biệt những tháng của quý III năm 2011 lãi vay, tỷ giá ngoại tệ tăng cao gây rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tình hình giá cả nguyên vật liệu, bao bì tăng liên tục ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm làm cho đầu ra sản phẩm gặp nhiều khó khăn.

- Nhà nước điều chỉnh lương tối thiểu theo vùng từ ngày 01/10/2011 càng làm cho doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn hơn.

##### \* Thuận lợi:

- Có sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực từ Ban Lãnh đạo đến toàn thể CBNV quyết tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

- Được sự hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể, Ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Tiền Giang, các đối tác, đặc biệt là sự tin tưởng và ủng hộ của khách hàng luôn đồng hành cùng Tipharco.

**\* Cổ phần**

➤ Tổng số cổ phần phát hành: 1.500.000 cổ phần

➤ Loại cổ phần: cổ phiếu phổ thông

➤ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

**\* Cơ cấu cổ đông**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>161</b>	<b>1.500.000</b>	<b>15.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông nhà nước	1	421.500	4.215	28,10%
2	Cổ đông tổ chức	2	766.000	7.660	51,07%
3	Cổ đông cá nhân	155	312.500	3.125	20,83%
<b>Tổng cộng</b>		<b>163</b>	<b>1.500.000</b>	<b>15.000</b>	<b>100%</b>

**\* Danh sách cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết)**

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần nhà nước		421.500	28,10%
2	Nguyễn Văn Tám (đại diện Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh)	632 đường Bà Hạt Phường 6, Quận10, TP HCM	426.000	28,40%
3	Phạm Trung Nghĩa (đại diện Công ty TNHH Dược phẩm Đại Việt Á)	109 Đường 3/2, Phường 11, Quận 10, TP.HCM	340.000	22,67%

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011:

### a. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2011:

\* So sánh các chỉ tiêu thực hiện với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	TH so với KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	206.000	214.140	103,95%
	TĐ: Doanh thu SX	Tr.đồng	120.000	126.318	105,26%
2	Giá trị SXCN	Tr.đồng	100.000	100.800	100,80%
3	Kim ngạch NK t/tiếp	Tr.đồng	25.000	25.210	100,84%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.000	5.174	103,48%
5	Cổ tức	%/năm	16	16	100,00%

Với những khó khăn trong năm 2011 của nền kinh tế nói chung và của ngành Dược nói riêng đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty. Tuy nhiên với sự phấn đấu của toàn thể CBNV Công ty, sự điều hành, dự báo và ứng phó của Ban điều hành đã đưa Công ty vượt qua khó khăn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết HĐQT đã đề ra.

Đặc biệt Công ty cũng đã đạt được trong việc đưa sản phẩm Công ty sản xuất vào hệ điều trị ngoài tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu cho khối điều trị.

### b. Những công việc thực hiện được ở các lĩnh vực:

#### b.1. Lĩnh vực kinh doanh:

- Củng cố thị trường truyền thống và từng bước đã mở rộng thị trường mới ở các khu vực trong cả nước. Tuy công ty không bán trực tiếp hết nhưng qua hệ thống phân phối thì sản phẩm Công ty sản xuất được tiêu thụ trong cả nước.

- Các hoạt động Marketing được điều chỉnh và cải thiện, chương trình khuyến mãi bán hàng, chăm sóc khách hàng cũng được chú trọng nên đã thu hút được khách hàng gắn bó lâu dài với Công ty.

- Điều chỉnh, sắp xếp hệ thống kinh doanh có hiệu quả hơn.

#### b.2. Lĩnh vực sản xuất:

- Sắp xếp, cấu trúc lại bộ phận sản xuất hoạt động có hiệu quả, tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu, bao bì, điện nước, giảm giá thành sản phẩm.

- Cải tiến mẫu mã bao bì, nâng cao chất lượng sản phẩm; đầu tư xây dựng thương hiệu thông qua các hoạt động về nghiên cứu thị trường, chương trình



khuyến mãi, hoạt động quảng cáo đã được Tạp chí thương hiệu Việt bình chọn đạt Cúp vàng thương hiệu Việt, Thương hiệu uy tín năm 2011, Thương hiệu cạnh tranh và giải Bạc giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2011.

### ***b.3. Lĩnh vực nhân sự, tiền lương:***

- Luôn luôn xác định công tác quản trị nhân sự đóng vai trò quan trọng trong hiệu quả hoạt động của Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi và môi trường làm việc để phát huy tối đa năng lực, trí tuệ của tập thể và cá nhân.

- Từng bước nâng cao thu nhập của người lao động để giữ và thu hút những cán bộ, nhân viên có năng lực và hết lòng cống hiến.

Kết quả thu nhập của người lao động đã được cải thiện như sau:

- Năm 2010 thu nhập b/q người/tháng: 3,15 triệu đồng.

- Năm 2011 thu nhập b/q người/tháng: 3,58 triệu đồng.

Thường xuyên xem xét để điều chỉnh hệ số lương chức danh cho toàn thể người lao động phù hợp với chức năng, công việc đang thực hiện và nhằm nâng cao đời sống của người lao động.

### ***b.4. Hệ thống quản lý:***

Nhằm không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng quản lý và chuyên môn, Công ty luôn duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008; trong sản xuất thực hiện theo tiêu chuẩn GMP-WHO, GLP, GSP; trong phân phối thực hiện GDP, GPP. Hiện Công ty có 7 Trung tâm dược phẩm, 1 chi nhánh, tổng kho đạt GDP, 2 nhà thuốc và 2 quầy thuốc đạt GPP. Và Công ty đang khảo sát để đầu tư xây dựng GPP cho các quầy còn lại.

### ***c. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý***

- ✓ **Cải cách về cơ cấu tổ chức:** Sắp xếp bộ máy công ty đáp ứng yêu cầu công việc và hiệu quả.
- ✓ **Chính sách quản lý - điều hành:** Chủ trương của Công ty là phát triển việc đấu thầu vào hệ điều trị từng bước phủ khắp trên phạm vi cả nước.
- ✓ **Cách thức quảng bá thương hiệu:** Duy trì việc kết hợp với tổ chức Thương Hiệu Việt và một số tạp chí chuyên ngành để quảng bá thương hiệu.

## **3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:**

### ***a. Đặc điểm tình hình:***

- Bước qua năm 2012, tình hình kinh tế thế giới diễn biến rất phức tạp, giá cả nguyên liệu, bao bì, ... đều tăng cũng làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống của người lao động, đặc biệt đối với ngành Dược hầu hết nguyên vật liệu, bao bì đều phải nhập ngoại, tỷ giá tăng bất thường ảnh hưởng đến giá thành và đầu ra của sản phẩm.

- Tình hình cạnh tranh trong ngành Dược rất gay gắt, chi phí bán hàng tăng cao, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

- Nhưng Bộ Y Tế đã có những chủ trương chính sách để tăng tỷ lệ sử dụng thuốc nội trong khối điều trị.

- Công ty luôn được sự quan tâm hỗ trợ của lãnh đạo ở địa phương tạo điều kiện thuận lợi để Công ty phát triển.

***b. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:***

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012
1	Doanh thu (trừ NK ủy thác 8 tỷ)	tỷ đồng	212,000
2	Trong đó: Doanh thu SX	tỷ đồng	130,000
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	5,300
4	Cổ tức	%/năm	16

**\* Các giải pháp chủ yếu:**

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển SXKD của Công ty.

- Mở rộng và phát triển mạng lưới phân phối, xây dựng và củng cố các Trung tâm dược phẩm đạt GDP và xây dựng các quầy thuốc đạt tiêu chuẩn GPP theo đúng lộ trình của Bộ Y Tế.

- Tăng cường công tác tiếp thị và hoạt động tốt để giới thiệu sản phẩm Công ty sản xuất. Xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng, quảng bá nhóm sản phẩm mới, củng cố tăng trưởng nhóm sản phẩm chủ lực.

- Đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý tốt hơn chi phí, nâng cao ý thức tiết kiệm trong các hoạt động sản xuất kinh doanh để giảm chi phí điện, nước, chi phí bán hàng; sắp xếp, cải tiến hợp lý trong dây chuyền sản xuất để tăng năng suất lao động.

- Đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm, phần mềm quản lý hệ thống bằng hình thức thuê tài chính hoặc vay vốn trung, dài hạn của các ngân hàng để tăng năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường đưa vào sản xuất các mặt hàng của dây chuyền viên sỏi và thực phẩm chức năng nhằm đa dạng hóa sản phẩm.

#### **IV. Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được đăng tải trên Website: <http://www.tipharco.com.vn>

#### **V. Ý kiến kiểm toán độc lập**

Số : 52/2011/BCKT - BDOVN.CNCT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 của  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO**

**Kính gửi:** **Các thành viên Hội đồng Quản trị**  
**Các thành viên Ban Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Tipharco (gọi tắt là "Công ty"), được trình bày từ trang 4 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này là thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đính kèm theo đây, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Tipharco, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



**ĐẶNG THỊ MỸ VĂN**  
 Giám đốc  
 Chứng chỉ KTV số: 0173/KTV  
**CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM**  
 Cần Thơ, ngày 20 tháng 03 năm 2012

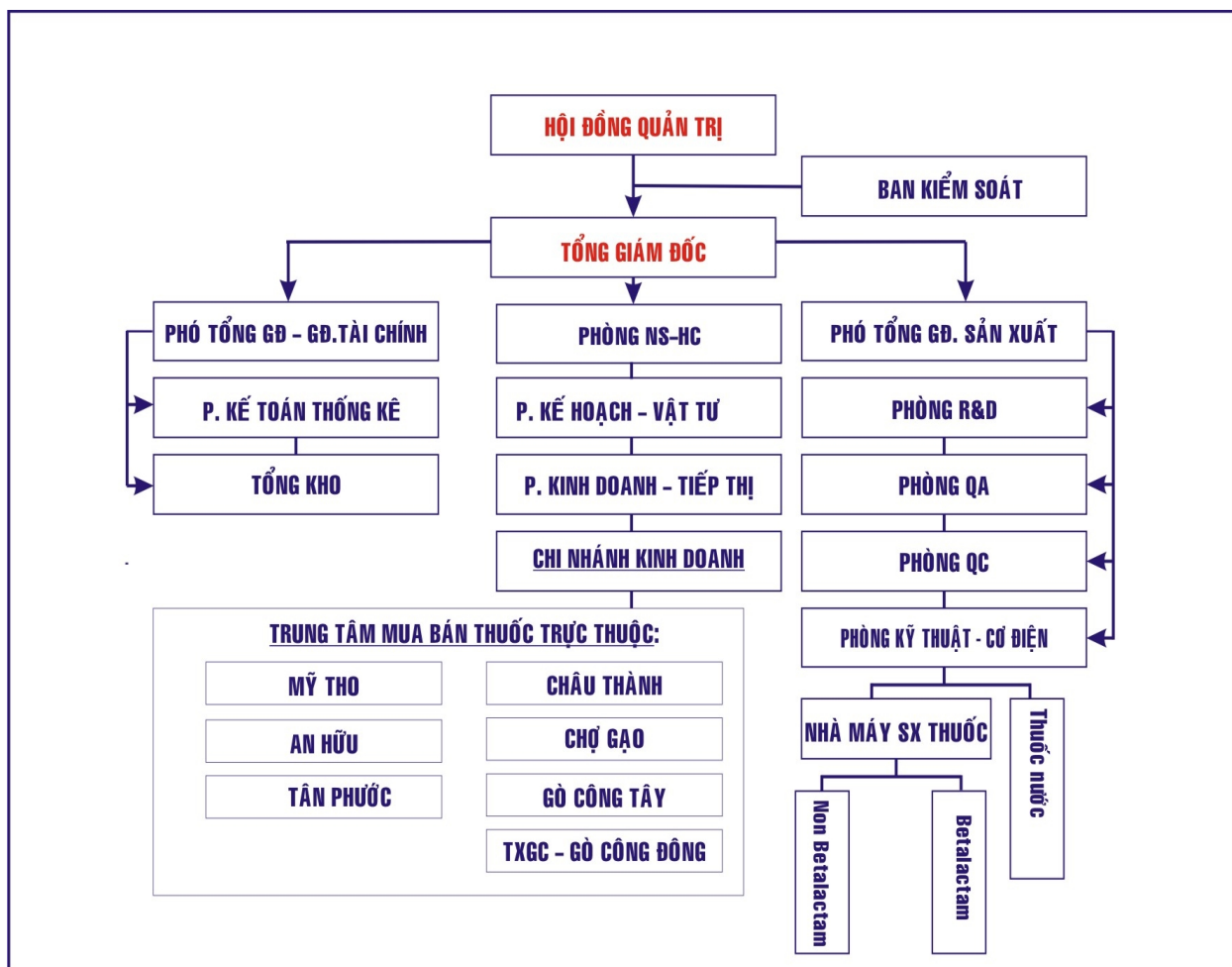
**NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH**  
 Kiểm toán viên  
 Chứng chỉ KTV số: 0600/KTV

## VI. Tổ chức và nhân sự

### 1. Sơ đồ tổ chức

- **Mô hình quản trị:** Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý**



### 2. Danh sách và Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

#### ÔNG PHẠM QUANG BÌNH - CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1954
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ

- Quá trình công tác:
  - + Năm 1980: Kỹ thuật viên phân xưởng chế biến trực thuộc CT Dược và VTYT Tiền Giang
  - + Từ năm 1980 -1989: Trưởng Phân xưởng
  - + Từ năm 1990 - 1993: Phó quản đốc xưởng
  - + Từ năm 1993 -1996: Phó phòng kỹ thuật kiểm nghiệm
  - + Từ năm 1996 - 2010: Phó Giám Đốc Cty CPDP Tipharco
  - + Từ 2010 - 2011: Tổng Giám Đốc Cty CPDP Tipharco.
  - + Từ 03/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cty CPDP Tipharco.

### **ÔNG LÊ VĂN CHÂU – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Sinh năm: 1955
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán
- Quá trình công tác:
  - + Từ năm 1974-1975: Học viên Trường Dược Tá của Ty Y tế tỉnh Mỹ Tho
  - + Từ 1975 -1976: Nhân viên phòng bào chế -Ty Y tế tỉnh Mỹ Tho
  - + Từ 1976 -1979: Nhân Viên SX của Xí Nghiệp DP Tiền Giang
  - + Từ 1979 -1981: Học viên Trường BTVH cấp II -III tỉnh Tiền Giang.
  - + Từ 1981 -1983: Học viên Trường Tài chính -Kế toán IV TP.HCM
  - + Từ 1983 -2003: Phó phòng kế toán Cty Dược & VTYT Tiền Giang
  - + Từ 2003 - 2006: Kế toán trưởng Cty Dược & VTYT Tiền Giang
  - + Từ 2006 –2008: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Cty CPDP Tipharco
  - + Từ 2008 –2011: Thành viên HĐQT, Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng

- + Từ 03/ 2011 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc tài chính Cty CPDP Tipharco.

### **BÀ TRẦN THỊ TÁM - THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Sinh năm: 1965
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1988 -1991: Làm việc tại Phòng Y Tế huyện Châu Thành, Tiền Giang
  - + Từ năm 1991 -1994: Phó chủ nhiệm hiệu thuốc Châu Thành
  - + Từ năm 1994 -2003: Trưởng trung tâm dược phẩm Châu Thành
  - + Từ năm 2003 –2004: Phó phòng kế hoạch Cty Dược & VTYT Tiền Giang
  - + Từ năm 2004 -2010: Trưởng phòng kinh doanh Cty CPDP Tipharco
  - + Từ năm 2010: Phó Tổng Giám Đốc Cty CPDP Tipharco
  - + Từ 03/2011 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Cty CPDP Tipharco

### **3.Số lượng cán bộ, nhân viên**

Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đến thời điểm 31/12/2011 là 290 người

- Tổng số CBCNV: 290 người
- Trong đó: nam 111 người      nữ 179 người
- Trình độ văn hóa:
  - DSDH: 20 người
  - DSTH: 162 người
  - Dược tá: 36 người

- ĐH khác: 12 người
- Cao đẳng: 8 người
- Trung học: 16 người
- Chuyên môn khác: 36 người

#### **4.Chính sách đối với người lao động**

Tất cả lao động ở Công ty đều làm việc theo chế độ hợp đồng lao động. Giờ làm việc tại Công ty là 08h/ngày, tùy theo công việc của từng bộ phận công ty bố trí làm việc theo ca. Các bộ phận sẽ được chấm công thêm giờ nếu cần làm thêm giờ theo yêu cầu công việc.

✓ **Công tác tuyển dụng:** thực hiện nghiêm túc, bài bản các bước tuyển dụng với sự tham gia phỏng vấn của lãnh đạo đơn vị, Phòng nhân sự hành chính.

✓ **Công tác đào tạo:** thường xuyên đào tạo, cập nhật kiến thức mới, các kinh nghiệm, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự tin trong công việc.

✓ **Công tác đảm bảo an toàn lao động:** huấn luyện về công tác an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, thường xuyên kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động và dụng cụ phòng chống cháy nổ đầy đủ.

✓ **Công tác chăm sóc sức khỏe:** Tổ chức khám bệnh tổng quát cho nhân viên Công ty và bồi dưỡng độc hại cho các bộ phận.

✓ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:** Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty sắp xếp, tinh gọn bộ máy, năng động hóa đội ngũ quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

#### **VII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty**



## 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

### a. Hội đồng quản trị

#### a.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Cơ cấu HĐQT	Chức vụ	Thành viên điều hành
1	Ông Phạm Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc
2	Ông Lê Văn Châu	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Trung Nghĩa (đại diện Cty TNHH DP Đại Việt Á)	Thành viên HĐQT	Không
4	Ông Nguyễn Văn Tám (đại diện Cty TNHH DP Thiên Khánh)	Thành viên HĐQT	Không
5	Bà Trần Thị Tám	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc

#### a.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

#### a.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

#### ❖ Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	-
2	Bà Trần Thị Tám	Thành viên HĐQT	4/4	100%	-
3	Ông Lê Văn Châu	Thành viên HĐQT	4/4	100%	-
4	Ông Trần Văn Tám	Thành viên HĐQT	4/4	100%	-
5	Ông Phạm Trung Nghĩa	Thành viên HĐQT	4/4	100%	-

**\* Nội dung các phiên họp trong quý I: ( ngày 20/01/2011 )**

- Hội đồng quản trị họp thông qua báo cáo tổng kết điều hành sản xuất kinh doanh năm 2010, phân tích những mặt làm được, những mặt còn hạn chế để tập trung điều hành sản xuất trong năm 2011 và có định hướng cho những năm tới.

- Thông qua báo cáo, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.

- Phê duyệt kế hoạch vay vốn, thế chấp tài sản tại ngân hàng.

- Chuẩn bị tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và hết nhiệm kỳ (2006-2010) và phương hướng nhiệm kỳ tới (2011-2015). Chuẩn bị nhân sự HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ mới.

- Ngày 03/3/2011 họp HĐQT chính thức thông qua các nội dung Đại hội cổ đông thường niên và hết nhiệm kỳ (2006-2010); phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới (2011-2015) và các nội dung khác theo quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

- Thông qua Quy chế quản lý tài chính của công ty.

**\* Nội dung các phiên họp trong quý II : ( 15/6/2011 )**

- Tổng Giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 5 tháng đầu năm 2011, những thuận lợi khó khăn,...

- Tình hình hợp nhất 2 TTDP Thị xã và Gò công Đông để hoạt động thuận lợi hơn; giải thể chuyển đổi TTDP An Hữu.

- Tách phòng Kinh doanh thành phòng KD-TT; phòng KH-VT.

- Hợp nhất 2 xưởng thành nhà máy để thuận lợi trong việc điều động nhân sự nội bộ được thuận lợi hơn.

- Dự kiến đầu tư bổ sung một số thiết bị phục vụ sản xuất bao gồm thay thế và nâng cao sản lượng sản phẩm sản xuất.

**\* Nội dung các phiên họp trong quý III : ( 31/8/2011 )**

- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm 2011 và những khó khăn về sản xuất kinh doanh. Nhất là biến động của lãi vay ngân hàng tăng đến 20%, tỷ giá ngoại tệ không ổn định, giá cả nguyên vật liệu, bao bì biến động lớn làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của công ty.

- Định hướng để phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 trong quý IV. Do năm 2011 Công ty không trúng thầu khối điều trị trong tỉnh nên phải cố gắng mở rộng thị trường để bán hàng công ty sản xuất.

- Báo cáo tình hình xin điều chỉnh giá bán 45 mặt hàng công ty sản xuất.

**\* Nội dung các phiên họp trong quý IV: ( 15/11/2011 )**

- Thông qua báo cáo, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng đầu năm, phương hướng phấn đấu để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh còn lại năm 2011.

- Báo cáo tình hình Nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng làm cho giá thành, chi phí bán hàng tăng nên ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cả năm 2011.

- Tình hình giá cả nguyên vật liệu, bao bì, tỷ giá ngoại tệ biến động bất thường, lúc tăng, giảm làm cho việc nhận định tình hình thị trường tiêu thụ và tình hình cung cấp các loại nguyên liệu để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn.

- Báo cáo tình hình tổng công ty Kinh doanh vốn Nhà nước bán hết cổ phần nắm giữ tại công ty vào cuối tháng 11 năm 2011. Cổ phần chào bán rộng rãi ra công chúng.

- Động viên toàn thể CBNV Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011.

- Báo cáo và đề nghị trích dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi của các điều phối viên.

#### **\* Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Ban quản lý, điều hành Công ty với nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong ngành, có tâm huyết và nắm bắt kịp thời nhu cầu của thị trường đã đề ra định hướng và mục tiêu phát triển Công ty theo từng thời kỳ một cách phù hợp. Nhìn chung, với nỗ lực phấn đấu hết mình của cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt được những thành quả rất đáng trân trọng. Tổng doanh thu năm 2013 đạt 262.026 triệu đồng vượt 13,92% kế hoạch và tăng 19,06% cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 6.003 triệu đồng vượt 7,2% kế hoạch và tăng 10,71% so với cùng kỳ 2012. Thu nhập người lao động tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước lên 4.200.000 đồng/người/tháng. Kết quả là thành quả từ nỗ lực của toàn thể Công ty trong năm qua và cần giữ vững để phát huy tốt hơn trong các năm sau.

#### **\* Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Ban Tổng giám đốc và đội ngũ quản lý là những người có năng lực, đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:

✓ Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển của Đại hội đồng cổ đông.

✓ Định kỳ, hàng tuần, hàng tháng, quý tổ chức các cuộc họp giao ban sản xuất, kinh doanh phổ biến các quy định, chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị.

✓ Đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo sự phát triển ổn định, hoàn thành xuất sắc vượt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

#### **\* Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành để thực hiện đạt các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011.

- Tùy điều kiện sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý để thảo luận, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty kịp thời, qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành, Hội đồng quản trị sẽ có những ý kiến đóng góp trong điều hành và chỉ đạo kịp thời.

- Ngoài ra Hội đồng quản trị sẽ tổ chức các phiên họp bất thường nếu có đề giải quyết, xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### ***b. Ban Kiểm soát***

##### ***b.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát***

STT	Thành viên BKS	Chức vụ
1	Bà Dương Thị Thúy Liễu	Trưởng BKS
2	Bà Trần Thị Thu Vân	Thành viên BKS
3	Bà Lê Thị Thu Thảo	Thành viên BKS

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2011:
  - Lần 1: Thực hiện công tác soát xét 6 tháng đầu năm 2011.
  - Lần 2: Thực hiện công tác soát xét cả năm 2011.

## ***b.2. Thực hiện chức năng kiểm soát:***

### ***b.2.1. Kiểm soát các kế hoạch:***

- Trong nhiệm kỳ qua hàng năm HĐQT lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, căn cứ các chỉ tiêu thực hiện năm trước, tình hình thực tế của năm kế hoạch, đánh giá những thuận lợi, khó khăn để điều chỉnh các chỉ tiêu cho phù hợp cho từng giai đoạn. Các chỉ tiêu năm sau thường cao hơn năm trước để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Hàng năm HĐQT thông qua các nghị quyết: vay vốn lưu động - thế chấp tài sản với ngân hàng, vay trung hạn (nếu có), bảo hộ lao động, trích lương,...

- Xây dựng các quy chế: thu chi hoa hồng môi giới, chi quỹ khen thưởng - phúc lợi, các chi phí, trả lương - tiền thưởng,...

- Xây dựng Quy chế đào tạo, tuyển dụng, huấn luyện nội bộ,...

- Về đầu tư có lập báo cáo đầu tư được HĐQT thông qua theo quy định của Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông thành lập thông qua ngày 16/02/2006 và sửa đổi hàng năm.

### ***b.2.2 Kiểm soát hoạt động:***

- HĐQT cũng đã xây dựng Quy chế quản lý tài chính và các Nghị quyết khác được thông qua HĐQT hoặc thông qua Đại hội cổ đông thường niên hàng năm.

- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi quyết định những vấn đề quan trọng có ảnh hưởng đến tài chính đều được HĐQT, Ban điều hành cân nhắc thận trọng và được HĐQT thông qua.

- Hàng quý, 6 tháng, cuối năm HĐQT tổ chức đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình từng thời điểm để có chính sách phù hợp và để phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu hàng năm.

### ***b.2.3. Kiểm soát tài chính:***

- Hàng năm kết thúc niên độ kế toán theo báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán, Ban Kiểm soát đều kiểm tra số liệu cuối kỳ của báo cáo tài chính hàng quý để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tính hợp lý của các số liệu kế toán, nhằm xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu về tài chính.

- Ban Kiểm soát cũng kiểm tra việc tuân thủ các quy định về tài chính; quản lý vật tư, nguyên liệu, hàng hóa, sản phẩm dở dang, công nợ phải thu, công nợ phải trả, các khoản phải trả, phải thu khác, ... Nhất là tình hình sử dụng vốn vay ngắn hạn ngân hàng.

## ***b.3. Phương pháp kiểm soát:***

**b.3.1.** Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT nhằm nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành trong việc xây dựng kế hoạch cũng như việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHCĐ thông qua.

**b.3.2.** Việc kiểm tra, kiểm soát đã được các thành viên BKS trực tiếp thực hiện thông qua những trao đổi với các phòng ban chức năng, các TTDP, CN trực thuộc công ty, hoặc gián tiếp thực hiện thông qua các báo cáo định kỳ của Ban điều hành cũng như của phòng KT-TK....

#### ***b.4. Đánh giá việc thực hiện các đề xuất của BKS:***

**b.4.1.** Qua các kỳ ĐHCĐ thường niên hàng năm Ban Kiểm soát đã có đề xuất một số ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành, quản lý của Công ty như:

- Hạch toán riêng nguyên vật liệu, bao bì của các đơn vị gia công, hàng hóa nhận ký gửi riêng để báo cáo tài chính của Công ty được thanh khoản hơn.

- Tập trung kiểm soát, thu hồi công nợ của khối điều trị, khách hàng trong và ngoài tỉnh để thanh toán mua hàng nhằm hạn chế vay ngân hàng, giảm lãi vay, tăng hiệu quả.

- Phòng KT-TK cần theo dõi và thời gian nợ, cuối năm xác định các khoản phải thu khó đòi và lập dự phòng theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của bộ Tài chính.

- Phòng KD-TT theo dõi, nắm bắt thông tin về giá cả hàng hóa trên thị trường của các Công ty có cùng loại sản phẩm để công ty có chính sách kinh doanh phù hợp nhằm tăng doanh thu và hiệu quả. Theo dõi hàng hóa tồn kho để điều chỉnh việc dự trữ cho hợp lý.

- Phòng KH-VT theo dõi tình hình sản xuất, tồn kho nguyên vật liệu, bao bì, thành phẩm để có kế hoạch dự trữ phục vụ sản xuất kinh doanh.

**b.4.2.** Nhìn chung các đề xuất của Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban điều hành, phòng KT-TK quan tâm, khắc phục và triển khai thực hiện thường xuyên trong công ty cũng như các phòng, ban, TTDP, CN trực thuộc.

**b.4.3.** Các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được giám sát thường xuyên theo thường lệ định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cuối năm. Quản trị tốt hơn và được phản ánh trung thực trong báo cáo tài chính, phù hợp với Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các hướng dẫn của Bộ Tài chính. Đảm bảo tính chính xác, trung thực, minh bạch, rõ ràng.

**b.4.4.** Phòng KT-TK là bộ phận quản trị tài chính của Công ty đã cùng cố và hoạt động độc lập, phục vụ tốt cho Ban Điều hành trong quá trình lập các chính sách thông qua việc sử dụng các số liệu báo cáo tổng hợp, chi tiết của kế toán định kỳ hàng năm.

b.4.5. Phòng KT-TK cũng triển khai các quy định của Bộ Tài chính, Tổng Cục thuế, các Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế GTGT, Luật thuế thu nhập cá nhân, lập các quy định về quản lý, sử dụng hóa đơn, đối chiếu công nợ, các khoản chi phí hợp lý hợp lệ... đã góp phần làm cho các số liệu trên báo cáo tài chính của Công ty được minh bạch, rõ ràng. Hồ sơ, chứng từ kế toán và các khoản chi phí thực hiện phù hợp theo quy định của Công ty.

### **b.5. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2011:**

#### ***b.5.1. Những mặt đạt được :***

<b>ST T</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>Tỷ lệ</b>
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	206.000	214.140	103.95%
	TĐ: DT hàng Cty SX	Tr.đồng	120.000	126.318	105.26%
2	Giá trị sản xuất CN	Tr.đồng	100.000	100.000	100,00%
3	Các khoản nộp NSNN	Tr.đồng	2.500	2.900	116,00%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.000	5.174	103,48%
5	Dự kiến chi trả cổ tức	%/năm	16	16	100,00%

- Doanh thu chung đạt 103,95% so với KH năm, tăng 104,46% so với cùng kỳ. Doanh thu hàng Công ty sản xuất đạt 105,26%, tăng 140,35% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 103,48% so với kế hoạch năm, tăng 104,13% so với cùng kỳ.

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 100% so với kế hoạch năm, tăng 125 % so với cùng kỳ.

- Cổ tức đạt 100% so với KH năm, tăng 106,67% so với cùng kỳ.

- Các chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 157,84% so với năm 2010. Do tình hình giá cả nguyên vật liệu, tỷ giá ngoại tệ, chi phí lãi vay, tiền điện, nước, nhiên liệu, tiền lương,... biến động lớn nên các khoản chi phí đều tăng.

#### ***b.5.2. Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty:***

- Doanh thu có tăng trưởng so với cùng kỳ, sự tăng trưởng doanh thu hàng năm của hàng Công ty sản xuất là có hướng phát triển tốt.

- Lợi nhuận tăng trưởng so với cùng kỳ. Trong năm tuy điều kiện khó khăn chung nhưng chỉ tiêu lợi nhuận đều đạt kế hoạch cũng là sự phấn đấu của toàn Công ty.

### ***b.5.3. Những hạn chế:***

Ban Kiểm soát được Đại hội cổ đông bầu ngày 25/3/2011, các thành viên đều mới và kiêm nhiệm nhiệm vụ khác nhau nên hoạt động trong năm đầu nhiệm kỳ rất khó khăn. Ban Kiểm soát cũ không có người tái cử. Nhưng BKS cũng cố gắng thực hiện nhiệm vụ được Đại hội giao và đến nay ổn định.

Các thành viên Ban kiểm soát do điều kiện công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế, chưa kinh qua công tác kiểm soát, các thành viên còn tập trung vào công việc chuyên môn nên hoạt động của Ban kiểm soát cũng còn một số hạn chế.

### ***b.6. Một số kiến nghị:***

Những điểm cần lưu ý khắc phục trong năm 2012:

- Việc theo dõi và thu hồi công nợ tốt hơn. Vì công ty tham gia đấu thầu cung ứng hàng hóa cho khối điều trị trong và ngoài tỉnh, mạng lưới điều phối viên cần kiểm tra chặt chẽ hơn. Theo dõi thời gian nợ để có thể tạm trích dự phòng.

- Về theo dõi, quản lý nguyên vật liệu, bao bì, hàng hóa tồn kho chặt chẽ để tránh hàng chậm luân chuyển, tồn đọng làm ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên trong chu kỳ sản xuất cũng phải có lượng nguyên vật liệu, bao bì tồn kho nhưng cần cân đối cho hợp lý hơn.

- Công ty cũng có cử cán bộ đi tập huấn về kiểm soát nội bộ, nhưng chưa hình thành tổ chức kiểm soát nội bộ, hiện BKS kiêm nhiệm để cập nhật thông tin của ngành tài chính; các chuẩn mực kế toán nhằm góp phần để Ban điều hành Công ty có định hướng và điều hành hoạt động SXKD của Công ty ngày có hiệu quả hơn.

\* Tình hình hoạt động của HĐQT và bộ máy điều hành

HĐQT và bộ máy điều hành đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về quản trị công ty, các quy định pháp luật hiện hành.

\* Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị

Trong năm qua Ban Tổng Giám Đốc và bộ máy điều hành đã thực hiện đầy đủ nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị.



\* Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt công tác Quản trị công ty theo quy định Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

## 2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

### ❖ Danh sách cổ đông góp vốn sáng lập:

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Thu Phong	Số 1A đường 30/4, phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	274.550	18,30%
2	Phạm Quang Bình	Số 8A Ấp Bình Phong A, xã Tân Mỹ Chánh, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang	32.643	2,18%
3	Nguyễn Văn Tám (đại diện Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh)	632 đường Bà Hạt Phường 6, Quận10, TP HCM	223.000	14,87%
4	Phạm Trung Nghĩa (đại diện Công ty TNHH Dược phẩm Đại Việt Á)	109 Đường 3/2, Phường 11, Quận 10, TP.HCM	340.000	22,67%
5	Lê Văn Châu	Số 2/6C Lý Thường Kiệt, phường 6, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang	81.357	5,42%

### 2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : Không có

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

CHỦ TỊCH HĐQT



DS. Phạm Quang Bình